TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THẠCH HÀ** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 tháng 01 năm 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH HÀ, TỈNH HÀ TĨNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Bá Sơn và ông Từ Hữu Yên

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Trang Dung, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

- ***Đại diện VKSND huyện Thạch Hà tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Tâm. Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 93/2022/TLST-HNGĐ, ngày 14/10/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 23 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST – HNGĐ ngày 10/01/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hà Ph; sinh năm 1990; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện H, tỉnh H. Có mặt

- Bị đơn: Anh Lê Viết Th; sinh năm 1984; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện H, tỉnh H. Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Kiều Thị T, sinh năm 1963. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện H, tỉnh H. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hà Ph trình bày*:

- *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hà Ph và anh Lê Viết Th kết hôn với nhau vào ngày 17/12/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạch Trị, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh. Quá trình đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, được tự do tìm hiểu. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng có nhiều quan điểm trái ngược nhau,

không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Ph làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Th.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Viết H, sinh ngày 22/7/2014. Chị Ph yêu cầu Tòa án giao con chung cho anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành còn chị Ph sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ.

- *Về tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà Kiều Thị T cho biết: Anh Th đã biết Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà đang thụ lý giải quyết việc ly hôn giữa chị Ph và anh Th. Anh Th đã có đơn trình bày ghi gửi cho Tòa án về việc không nhất trí ly hôn. Hôn nhân của anh Th và chị Ph là hợp pháp, có đăng ký kết hôn. Sau khi sinh con được 8 tháng, khoảng giữa năm 2015 đến nay thì chị Ph đi làm ăn, không sống cùng bố con anh Th nữa. Vợ chồng chị Ph, anh Th có con chung là cháu Lê Viết Huy, sinh ngày 22/7/2014 đã sinh sống cùng với anh Th và bà từ khi cháu mới được 8 tháng tuổi cho đến nay. Trong thời gian anh Th đi làm ăn xa thì bà T nhận trách nhiệm thay anh Th chăm sóc cháu Huy, đảm bảo quyền lợi cũng như việc học hành cho cháu. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Th đề nghị chị Ph cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ còn chị Ph chấp nhận cấp dưỡng như thế nào là quyền của chị Ph. Vì từ khi cháu Huy còn nhỏ 8 tháng gia đình bà cũng đã nuôi dưỡng cháu. Bà T cũng cam đoan đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án như đề nghị của anh Th và đã thông báo trực tiếp cho anh Lê Viết Th.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà đã nhiều lần thông qua người nhà anh Lê Viết Th là bà Kiều Thị T (mẹ đẻ anh Th) yêu cầu cung cấp địa chỉ của anh Th để Tòa án thực hiện việc tống đạt văn bản tố tụng đồng thời yêu cầu anh Th trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hà Ph nhưng gia đình không cung cấp được địa chỉ cụ thể vì theo bà T thì anh Th làm việc công trình, nay đây mai đó, không có địa chỉ cụ thể cố định.

Đối với anh Lê Viết Th, ngày 22/10/2022 anh Th có đơn trình bày gửi cho Tòa án về việc không nhất trí ly hôn. Tòa án đã trao đổi trực tiếp qua điện thoại với anh Lê Viết Th, qua đó anh Th cho biết: Anh và chị Ph đã sống ly thân từ nhiều năm nay. Chị Ph ly hôn thì anh không nhất trí ly hôn và cũng không muốn đoàn tụ. Anh Th đề nghị được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là cháu Lê Viết Huy, yêu cầu chị Ph cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi cháu Huy trưởng thành. Tuy nhiên, hiện tại anh Th đang đi làm ăn xa nên anh Th nhờ mẹ là bà Kiều Thị T thay anh chăm sóc cháu Huy, đồng thời anh Th yêu cầu được vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho bà T.

Qua xác minh ở UBND xã Đ phản ánh chị Nguyễn Thị Hà Ph và anh Lê Viết Th sống ly thân đã lâu. Hiện nay, chị Ph không sinh sống trên địa bàn xã Đ. Còn anh Th và con trai là Lê Viết Huy vẫn đang sinh sống với mẹ đẻ là bà Kiều Thị T tại xã Đ. Cuối năm 2022, anh Th đang đi làm ăn ở niềm nam, còn địa chỉ như thế nào thì chính quyền không biết. Thu nhập bình quân đầu người tại xã Đ là 44,3 triệu đồng/ người/ năm.

* *Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Hà tham gia phiên tòa*:

- *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến tại phiên toà hôm nay: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại các Điều 48, 49, 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, trình tự thủ tục thu thập chứng cứ đúng pháp luật. Nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ kịp thời các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án; có bản tự khai thể hiện đầy đủ ý kiến của mình về các vấn đề liên quan của vụ án. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng đã biết được các nội dung liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nhưng không có lý do chính đáng nên Tòa án đủ căn cứ giải quyết vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hà Ph về việc ly hôn anh Lê Viết Th

+ Về con chung: Giao con chung là Lê Viết H, sinh ngày 22/07/2014 cho anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Hà Ph cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu Huy trưởng thành (18 tuổi) và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn; bị đơn có thường trú tại xã Đ, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh nên

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã có mặt và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập nhưng đã được thông tin đầy đủ về nội dung yêu cầu khởi kiện, được tiếp cận toàn bộ các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn giao nộp, đồng thời bị đơn đã có đơn trình bày và ủy quyền cho mẹ đẻ nhận các văn bản tố tụng của tòa án; việc bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập không có lý do chính đáng nên phải chịu hậu quả pháp lý theo quy định pháp luật. Tòa án mở phiên tòa xét xử lần thứ nhất vào ngày 10/01/2023 và phiên tòa lần thứ 2 vào ngày 31/01/2023 nhưng cả hai lần bị đơn đều vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, đủ căn cứ xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] *Về nội dung*:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Hà Ph và anh Lê Viết Th kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ai lừa dối, ép buộc, đảm bảo điều kiện kết hôn và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã sống ly thân từ nhiều năm nay nên chị Nguyễn Thị Hà Ph kiên quyết xin ly hôn. Anh Lê Viết Th mặc dù không có mặt trong quá trình Tòa án giải quyết vụ việc, bản thân anh Th cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân từ nhiều năm nay, anh Th không muốn ly hôn nhưng cũng không muốn đoàn tụ.

Hội đồng xét xử nhận định, chị Ph và anh Th đã không thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng là "*Thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*" (Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014).

Căn cứ quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Ph, xử cho chị Nguyễn Thị Hà Ph được ly hôn với anh Lê Viết Th.

[2.2] *Về quan hệ con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Viết Huy, sinh ngày 22/07/2014.

Cháu Huy từ nhỏ đến nay sống với anh Lê Viết Th và bà nội là Kiều Thị T. Cháu có nguyện vọng được ở với bố. Anh Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn, bà T tự nguyện chăm sóc cháu Huy thay anh Th trong thời gian anh Th đang đi làm ăn xa. Chị Ph cũng nhất trí giao con chung cho anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và chị Ph tự nguyện cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng kể từ thời điểm ly hôn đến khi con chung tròn 18 tuổi. Xét

thấy, yêu cầu của các đương sự không trái pháp luật và đạo đức xã hội, đảm bảo được quyền và lợi ích hợp pháp của con chung nên cần được chấp nhận.

Về yêu cầu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh Th là 3.000.000đ/tháng đến khi cháu H trưởng thành. Qua xác minh tại UBND xã Đ thì mức thu nhập bình quân đầu người tại xã Đ là 44,3 triệu đồng/ người/năm tức là 3.700.000đ/ tháng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, chị Ph chỉ chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ cho đến khi cháu Huy trưởng thành là phù hợp với mức thu nhập bình quân đầu người của xã Đ và cũng đảm bảo các nhu cầu cần Tết cho việc sinh sống, học tập của cháu Huy nên không có căn cứ chấp nhận mức cấp dưỡng nuôi con chung của anh Th.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hà Ph là người khởi kiện và phải cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm thep quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 điều 39, Điều 91, Điều 96, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235; Điều 266 BLTTDS; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; 57; 58, 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5, điểm a, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Hà Ph được ly hôn anh Lê Viết Th

2. Về quan hệ nuôi con chung: Giao con chung là Lê Viết H, sinh ngày 22/07/2014 cho anh Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị Nguyễn Thị Hà Ph cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ thời điểm ly hôn cho đến khi con chung tròn 18 tuổi. Chị Ph được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hà Ph phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ (được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ph đã nộp theo biên lai số 0009891, ngày 14/10/2022 của Chi cục T hành án dân sự huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh). Chị Nguyễn Thị Hà Ph còn phải nộp tiếp 300.000đ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Hà Ph, bà Kiều Thị T có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Lê Viết Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Thạch Hà;
- Chi cục THA Dân sự huyện Thạch Hà;
- UBND xã Thạch Trị (để xóa đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thanh Huệ